

Biểu mẫu 01

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG 2

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi.	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non ban hành theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành chương trình giáo dục mầm non	100% các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non ban hành theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành chương trình giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<u>* Phát triển thể chất:</u> - Có một số tổ chức vận động ban đầu (nh nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.	<u>* Phát triển thể chất:</u> - Thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của

	* <u>Phát triển nhận thức:</u> - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. * <u>Phát triển ngôn ngữ:</u> - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. * <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:</u> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...	việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. * <u>Phát triển nhận thức:</u> - Ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. * <u>Phát triển ngôn ngữ:</u> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết.
--	---	---

			* <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:</u> - Có ý thức về bản thân, - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. * <u>Phát triển thẩm mỹ:</u> - Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc sáng tạo trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	* <u>Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u> - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi - Nhà trẻ: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày - Mẫu giáo: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả	* <u>Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u> - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi - Nhà trẻ: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày - Mẫu giáo: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong

	ngày - Khám sức khỏe định kỳ: 2lần/năm - Tẩy giun: 2lần/năm - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý. <u>* Giáo dục</u> - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi. - Tổ chức tốt môi trường hoạt động: + Phòng lớp thăm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục + Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập, Mái nhà xanh + Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời + Có đầy đủ khu chơi với cát, nước... + Trường trồng nhiều cây xanh + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.	một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày - Khám sức khỏe định kỳ: 2lần/năm - Tẩy giun: 2lần/năm - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý. <u>* Giáo dục</u> - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi. - Tổ chức tốt môi trường hoạt động: + Phòng lớp thăm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục + Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập, Mái nhà xanh + Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời + Có đầy đủ khu chơi với cát, nước... + Trường trồng nhiều cây xanh + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.
--	---	--

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Đỗ Nguyễn Bảo Anh

Biểu mẫu 02

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG 2

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021 – 2022

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ				Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	390	7	18	23	25	85	97	135
1	Số trẻ em nhóm ghép								
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày								
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	390	7	18	23	25	85	97	135
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập								
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	390	7	18	23	25	85	97	135
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	390	7	18	23	25	85	97	135
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	390	7	18	23	25	85	97	135
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	390	7	18	23	25	85	97	135
1	Số trẻ cân nặng bình thường	382	7	18	23	23	82	96	133
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân								
3	Số trẻ có chiều cao bình thường								
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi								
5	Số trẻ thừa cân béo phì	8				2	3	1	2

VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	390	7	18	23	25	85	97	135
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	73	7	18	23	25			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	317					85	97	135

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Đỗ Nguyễn Bảo Anh

Biểu mẫu 03

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG 2

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	14	2m ² /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	14	2m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3.235.8	8m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1241	3m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1498	3.6 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	245	0.6 m ² /trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m ²)	245	0.6 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	156	0.4 m ² /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	156	0.4 m ² /trẻ em
7	Diện tích phòng thư viện	104	0.25 m ² /trẻ em
8	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	168	0.4 m ² /trẻ em
9	Diện tích Phòng Hội Trường	200	0.5 m ² /trẻ em
10	Diện tích phòng tin học	50	0.12 m ² /trẻ em
11	Diện tích phòng truyền thống	50	

II	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	14bộ/14 lớp	Số bộ/nhóm (lớp)			
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14bộ/14 lớp				
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0				
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	18 bộ	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	33				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Ti vi	17				
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	08				
3	Máy photocopy	1				
4	Catsset	2				
5	Đầu Video/đầu đĩa	14				
6	Thiết bị khác					
7	Đồ chơi ngoài trời	18				
8	Bàn ghế đúng quy cách	280 cái bàn 500 cái ghế				
9	Thiết bị, đồ chơi tự làm					
...						
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	17	14	14/14	0.5/trẻ em	0,5/0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Lưới	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Đỗ Nguyễn Bảo Anh

Biểu mẫu 04

**UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG 2**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở
giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	45			22	6	3	15	13	15	03				
I	Giáo viên	28			15	6	7		13	15	01	05	23		
1	Nhà trẻ	08			4	02	02		02	06		01	07		
2	Mẫu giáo	20			15	4	1		11	08	1	04	16		
II	Cán bộ quản lý	03			03					01	02	03			
1	Hiệu trưởng	01			01					01		01			
2	Phó hiệu trưởng	02			02						02	02			
III	Nhân viên	14			01	01		12							
1	Nhân viên văn thư	01						01							
2	Nhân viên kế toán	01			01										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	01				01									
5	Nhân viên khác	11						11							
..	..														

Bình Chánh, ngày 05 tháng 9 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị



Đỗ Nguyễn Bảo Anh